

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN NGẮN**  
(Từ ngày 23 đến 31/12/2024)

**1.1. Khu vực miền núi phía Bắc**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến ít mưa.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tăng, sông Lô giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 13%, trên sông Lô tại Tuyên Quang nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 40%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 1-5mm
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 35%, sông Lô tại Tuyên Quang nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 39%.

**1.2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: 1-5mm, có nơi trên 10mm
- Tổng lượng mưa: Phổ biến ít mưa.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Đà, lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên, tổng lượng dòng chảy cao hơn so với TBNN là 9%
- Trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình, mực nước biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy cao hơn 6% so với TBNN cùng kỳ. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lục Nam tại Chũ cao hơn TBNN cùng kỳ là 2%.
- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tuần qua biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên. Tổng lượng dòng chảy sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 20%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến <5mm
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 5-10mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng

chảy cao hơn so với TBNN là 10%.

- Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam ít biến đổi so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy dự báo ở mức thấp hơn TBNN 3%; tổng lượng dòng chảy tại Chũ ở mức cao hơn TBNN khoảng 3%.

- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng sẽ biến đổi chậm và phụ thuộc vào điều tiết hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội tuần tới dự báo ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 9%.

### 1.3. Bắc Trung Bộ

#### a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến ít mưa, riêng khu vực Hà Tĩnh 20-50mm, có nơi trên 50mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm hơn so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 12%, sông Cả tại Yên Thượng tương đương TBNN cùng kỳ, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn hơn khoảng 40%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm xấp xỉ TBNN.

#### b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 10-20mm

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN khoảng 10%, sông Cả tại Yên Thượng và sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm tương đương TBNN cùng kỳ, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn khoảng 22%.

### 1.4. Trung Trung Bộ

#### a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Quảng Bình 10-20mm, có nơi trên 30mm, Quảng Trị-Đà Nẵng 50-100mm, Quảng Nam-Quảng Ngãi 150-200mm, có nơi trên 200mm

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi xuất hiện một đợt lũ, lưu lượng dòng chảy tăng cao vào đầu tuần, sau giảm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 124%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 102%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 87%.

#### b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Quảng Bình, Quảng Trị 100-200mm, có nơi trên 300mm,

Thừa Thiên Huế-Quảng Ngãi 150-400mm, có nơi trên 600mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, dòng chảy trên các sông có dao động và giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn TBNN cùng kỳ 171%, sông Thu Bồn ở mức cao hơn 113%, sông Trà Khúc cao hơn 118%.

### 1.5. Nam Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
Tổng lượng mưa khu vực Nam Trung Bộ: 50-120mm, có nơi trên 120mm.
Trên các sông từ Bình Định đến Ninh Thuận đã xuất hiện một đợt lũ. Hạ lưu sông Ba mực nước dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều. Tổng lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức cao hơn TBNN. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) cao hơn 250%, sông Ba (Phú Yên) cao hơn 56%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) cao hơn 328%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 11%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 88% so với TBNN.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
Tổng lượng mưa: Bình Định đến Khánh Hòa phổ biến 150-400mm, có nơi trên 600mm. Ninh Thuận và Bình Thuận 100-200mm, có nơi trên 200mm.
Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần, trên các sông từ Bình Định đến Khánh Hòa có khả năng xuất hiện một đợt lũ, lưu lượng dòng chảy tăng cao vào đầu tuần, sau giảm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại Củng Sơn so với TBNN >18% và sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng >210% so với TBNN.

### 1.6. Tây Nguyên

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 15-30mm, riêng phía Đông 50-100mm, có nơi trên 100mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần, trên sông Krông Ana xuất hiện 1 trận lũ, đỉnh lũ tại trạm Giang Sơn ở trên mức BĐ1. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở phía Bắc phổ biến thấp hơn so với tuần trước, riêng thượng lưu sông Đăkbla và các sông ở phía Nam lưu lượng dòng chảy tăng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 83%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn cao hơn 90%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-70mm, có nơi trên 90mm, riêng phía Đông

100-200mm, có nơi trên 200mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy trên các sông dao động ở mức tương đương so với tuần vừa qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 77%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn cao hơn 45%.

## 1.7. Nam Bộ

### *a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Tổng lượng mưa: phổ biến 5-10mm, có nơi trên 15mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế giảm dần.

### *b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: phổ biến 20-50mm, có nơi trên 70mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm, với xu thế giảm dần. Trên sông Tiền tại Tân Châu ở mức cao hơn TBNN khoảng 5% và trên sông Hậu tại Châu Đốc ở mức thấp hơn TBNN 27%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/01/2025

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

**Phụ lục**

**Phụ lục 1. Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm**

*Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 22 đến ngày 31/12/2024*

*Đơn vị: mm*

Khu vực	Trạm	Thực đo 7 ngày	So sánh TBNN (%)	Dự báo										Tổng	So sánh TBNN (%)	
				Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5	Ngày 6	Ngày 7	Ngày 8	Ngày 9	Ngày 10			
Tây Bắc	Tam Đường	0	<100	0.3	0	0	0	0	0	0	0.2	0.0	0.0	0.0	0.5	<96
	Sơn La	0.6	<88	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0	<100
	Hòa Bình	0	<92	0	0	0	0	0.8	2	0.4	0.0	0.0	0.0	0.0	3.2	<80
Việt Bắc	Lào Cai	0.7	<100	0	0	0	0	0.8	0.6	0	0.0	0.0	0.1	1.4	<80	
	Yên Bái	0	<100	0	0	0	0	1.1	0.1	0.4	0.0	0.4	0.7	2	<47	
	Tuyên Quang	0	<100	0	0	0	0	3.3	1	0	0.0	0.4	0.2	4.7	<68	
	Hà Giang	0	<100	0	0	0	0	3.3	0.7	0	0.0	0.5	0.5	4.5	>5	
Đông Bắc	Cao Bằng	0	<100	0	0	0	0	6.1	2.5	0	0.0	2.2	0.2	10.8	<29	
	Lạng Sơn	0	<79	0	0	0	0.3	5.4	0.6	0	0.0	0.5	0.2	6.8	<24	
	Bắc Giang	0.5	<100	0	0	0	0.7	4.5	0.1	0	0.0	0.8	0.3	6.1	<29	
	Quảng Ninh	0	<52	0	0	0	0.6	2.1	1.6	0	0.0	0.4	0.6	4.7	<61	
Đồng Bằng Bắc Bộ	Láng	1.1	<81	0	0	0	0.2	2.4	0.4	0	0.0	0.3	0.3	3.3	<55	
	Thái Bình	0.6	0	0	0	0	0	2.9	0.7	0	0.0	0.1	2.2	3.7	0	
	Nam Định	0.1	<100	0	0	0	0	3.2	0.9	0	0.0	0.1	0.6	4.2	<51	
Bắc Trung Bộ	Thanh Hoá	0.1	<96	0	0	0	0.1	3.6	1.4	0.1	0.0	0.1	1.1	5.3	<40	
	Vinh	1.4	<93	0.4	0.1	0	0.1	2.8	4.4	0.7	0.0	0.5	3.5	9	<45	
	Hà Tĩnh	12.4	<73	1	0.3	0	0.6	3.7	5.9	5	0.0	0.5	4.0	17	<16	
Trung Trung Bộ	Huế	81.7	<29	2.2	13.7	26.4	24	15	44.7	13	6.3	3.6	14.2	149	>191	
	Quảng Ngãi	214.1	>209	12.2	25.8	182.1	43.9	23.5	42.2	20	5.0	3.6	2.2	358.3	>829	
Nam Trung Bộ	Nha Trang	30.3	<41	21.2	69.1	85.3	4.4	19.2	85.6	27.8	3.4	0.6	3.3	316.6	>1098	
Tây Nguyên	Kon Tum	0	<100	0	0	13.5	0.1	0.3	0.1	0	0.0	0.0	0.0	14	>10669	
	Buôn Mê Thuột	2.7	>1	0	20	20.8	0.2	1.8	16.7	1	0.3	0.3	0.2	60.8	>3748	
Nam Bộ	Biên Hòa	1.5	<73	0	1.7	25.5	2.4	1.2	4.8	15.7	0.1	0.3	4.1	51.7	>857	
	Cần Thơ	2.3	<67	0	0	9	1.2	1.4	2.3	24	0.2	8.8	1.1	46.4	>357	

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ 22 đến ngày 31/12/2024

Đơn vị: triệu m<sup>3</sup>

Sông	Trạm	Thực đo từ ngày 15/12 đến 22/12	So sánh TBNN (%)	Dự báo											Tổng	So sánh TBNN (%)
				23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	31/12	01/01			
Đà	Hồ Hòa Bình	462.67	>9	62.2	60.5	58.8	56.2	53.6	51.8	51.8	51.8	53.6	53.6	553.8	>10	
Thao	Yên Bái	149.99	<13	15.7	14.9	14.9	14.1	14.1	13.3	12.6	11.9	11.3	10.6	133.4	<35	
Lô	Tuyên Quang	93.15	<40	12.1	12.96	12.5	12.1	12.96	12.5	12.53	12.1	11.66	12.1	123.6	<39	
Cầu	Gia Bảy	18.14	>6	2.37	2.26	2.16	2.16	2.42	2.4	2.42	2.3	2.16	1.99	22.6	<3	
Lục Nam	Chũ	3.02	>2	0.42	0.42	0.39	0.39	0.39	0.4	0.39	0.36	0.36	0.36	3.87	>3	
Hồng	Hà Nội	769	>20	100.2	95.9	91.6	87.1	82.5	78.2	82.5	91.6	95.9	100.2	906	>9	
Mã	Cắm Thủy	117.2	> 12%	17.4	16.6	16.3	16.2	15.9	15.2	14.9	14.8	14.3	13.8	155.5	> 10%	
Cả	Yên Thượng	169.3	~ TBNN	23.2	22.2	21.8	21.6	21.2	20.3	19.9	19.7	19.1	18.5	207.4	~ TBNN	
La	Hòa Duyệt	81	> 40%	9.7	9.2	9.1	9	8.8	8.5	8.3	8.2	8	7.7	86.4	> 22%	
Tả Trạch	Thượng Nhật	35.7	> 124	4.5	4	3.6	4.8	5.6	5.2	4.8	4.5	4	3.6	44.6	> 171	
Thu Bồn	Nông Sơn	786.2	> 102	69.1	65.7	76.9	82.9	108	99.4	95	82.9	77.8	73.4	831.1	> 113	
Trà Khúc	Sơn Giang	491.1	> 87	44.1	43.2	49.2	54	60	66.5	66.5	62.6	60.5	56.2	562.8	> 118	
Ba	Củng Sơn	406.43	>56	30.2	31.97	34.56	86.4	51.8	30.2	21.6	17.3	10.4	6.91	321.4	>18	
Cái N,T	Đông Trảng	179.02	>328	8.64	15.55	25.9	60.5	30.24	17.3	8.64	6.91	5.18	4.32	183.2	>210	
ĐăkBlá	KonTum	9.3	< 83	1.48	1.43	1.48	1.43	1.33	1.2	1.31	1.24	1.45	1.31	13.7	< 77	
Srêpôk	Giang Sơn	179.36	> 90	19.2	17.7	16.4	15.6	14.5	13.0	11.6	10.1	9.07	8.04	135.2	> 45	
Tiền	Tân Châu			781	774	773	752	748	715.0	677	677	676	671	7242	>5	
Hậu	Châu Đốc			95	99	96	94	105	103.0	98	97	110	105	853	<27	